



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 38360289 Fax: (024) 38361199
Email: thitruong@quatest1.com.vn

HỒ SƠ NĂNG LỰC

PHÒNG THỬ NGHIỆM

CƠ KHÍ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG

DANH MỤC HỒ SƠ

1. GIỚI THIỆU CHUNG

- ❖ Giới thiệu Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Sơ đồ tổ chức Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
- ❖ Giới thiệu chung về phòng thử nghiệm Cơ khí, vật liệu xây dựng

2. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

- ❖ Quyết định thành lập
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tổ chức khoa học và công nghệ
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học Công nghệ
- ❖ Quyết định Ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

3. NĂNG LỰC

- ❖ Quyết định, chỉ định các Bộ, các ngành
- ❖ Chứng chỉ công nhận
- ❖ Danh sách nhân sự
- ❖ Danh mục một số trang thiết bị chính
- ❖ Danh sách một số công trình đã thực hiện

GIỚI THIỆU CHUNG



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy
Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn - **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

GIỚI THIỆU CHUNG

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (QUATEST1) được thành lập theo Quyết định số 1273/QĐ-TĐC, ngày 05 tháng 11 năm 1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). Bộ máy tổ chức và lĩnh vực hoạt động được quy định trong “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1”, ban hành kèm theo Quyết định số 683/QĐ - TĐC, ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 là tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.

Các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1:

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình theo yêu cầu hoặc chỉ định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cung cấp các dịch vụ về lĩnh vực đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận, bảo trì và sửa chữa các phương tiện đo theo yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.
- Thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, công trình.
- Tổ chức thực hiện việc khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường.
- Tiến hành giám định sản phẩm hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng.
- Tổ chức kiểm định an toàn công nghiệp; các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn.



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Trụ sở chính: Nhà E, Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.38360289 – **Fax:** 024.38361199
Cơ sở Nam Thăng Long: Lô B2-3-6a Khu công nghiệp Nam Thăng Long, Phường Thụy
Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 024.32191002 – **Fax:** 024 32191001
Website: www.quatest1.com.vn - **Email:** thitruong@quatest1.com.vn

- Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học công nghệ, chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, viên chức của Trung tâm và theo yêu cầu của các tổ chức cá nhân.
- Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị.
- Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ. Tổ chức, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.
- Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thực hiện các hoạt động dịch vụ về đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.
- Thực hiện các hoạt động tư vấn dịch vụ tư vấn quản lý dự án, đấu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật.
- Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác.
- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quy định của pháp luật.
- Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

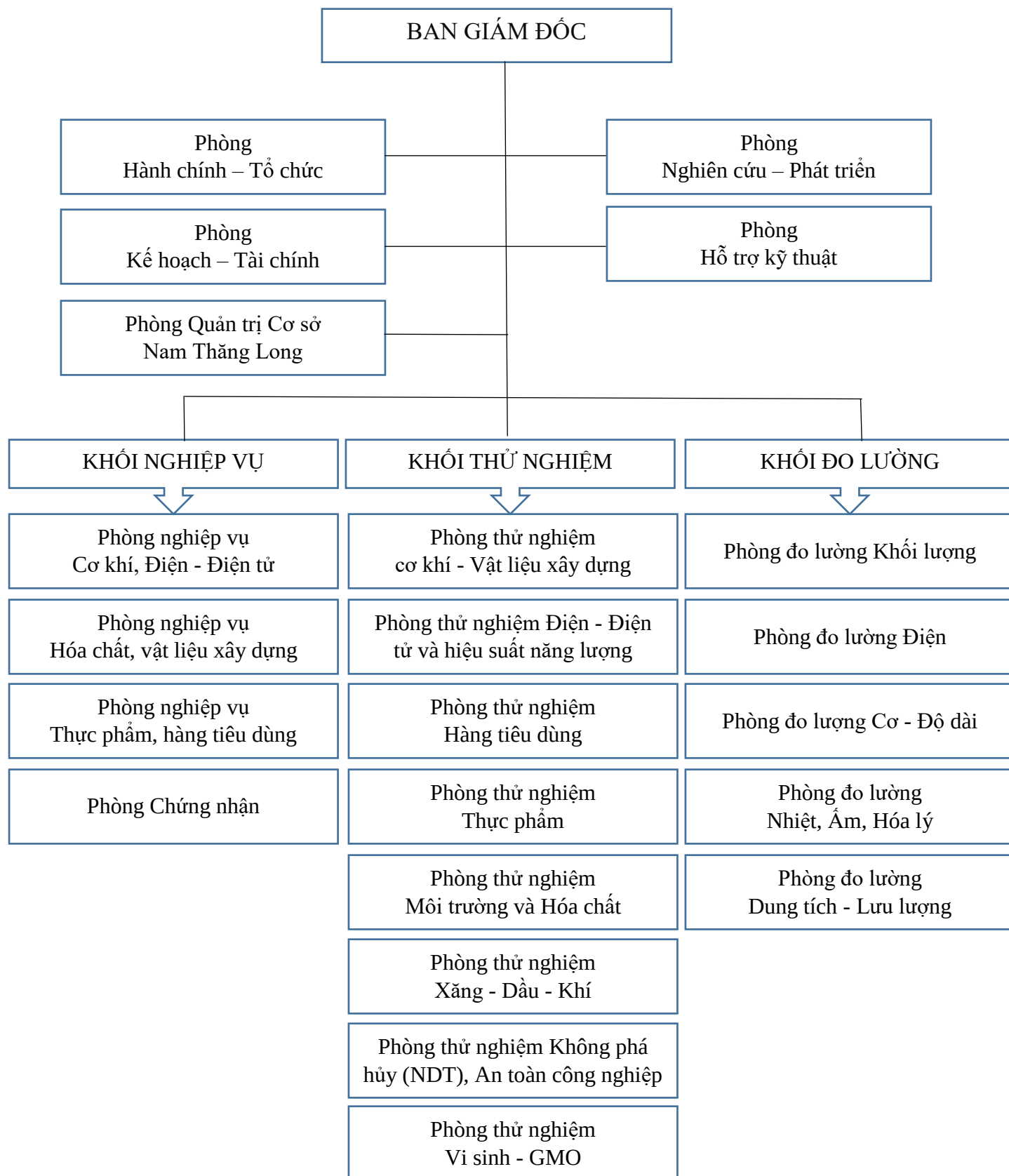
CAM KẾT

Tất cả các hoạt động dịch vụ của Quatest 1 chỉ hoàn thành khi khách hàng nhận được chứng chỉ hoặc chứng nhận tương đương.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 thường xuyên tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại, coi trọng việc đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên. Đồng thời Trung tâm luôn duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng theo ISO/IEC 17025, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17021, ISO/IEC 17065.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ – VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng là một trong những phòng thử nghiệm đầu tiên của Trung tâm Kỹ thuật 1, cùng với sự phát triển của Trung tâm, phòng thử nghiệm đi đầu trong việc kiểm tra, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc lĩnh vực Cơ khí và Vật liệu xây dựng gồm: Vật liệu cơ khí, luyện kim, Vật liệu xây dựng (bao gồm cả kim loại và phi kim loại), cấu kiện xây dựng, thiết bị công trình.

Phòng thử nghiệm Cơ khí – Vật liệu xây dựng đã được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA /VILAS) công nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 (Số hiệu Vilas 028).

♦ Lĩnh vực hoạt động:

- Thử nghiệm cơ tính vật liệu: Kéo, Uốn, Nén, Độ cứng, Độ dai va đập...
- Phân tích thành phần hóa học của kim loại và hợp kim (Bao gồm cả vàng và hợp kim vàng).
- Khảo sát tổ chức Tế vi (micro), tổ chức thô đại (macro) của kim loại và hợp kim, mối hàn kim loại.
- Thử nghiệm chuyên dùng cho các sản phẩm và chi tiết như: Thử tải, xác định cấp bền Bu lông - đai ốc, thử độ bền cho xích, tời, dây cáp...
- Thử nghiệm áp lực ống kim loại, Sen vôi...
- Thử nghiệm chất lượng lớp phủ: Chiều dày lớp phủ, Độ bền bám lớp phủ, Thành phần lớp phủ (bao gồm cả lớp phủ vàng trên bề mặt trang sức mỹ nghệ)...
- Thử nghiệm các sản phẩm về Vật liệu xây dựng: Cốt liệu cho vữa - bê tông, Xi măng, Phụ gia khoáng cho Xi măng - Bê tông, Tấm trần thạch cao, Tấm sợi khoáng, Bê tông, Gạch xây, Gạch - đá ốp lát, Sứ vệ sinh, Cửa nhựa lõi thép....
- Thử nghiệm môi trường cho các sản phẩm, chi tiết, linh kiện sử dụng trong các điều kiện môi trường hóa chất, môi trường biển, nóng ẩm, và các môi trường khắc nghiệt khác.
- Đào tạo thử nghiệm viên theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.
- Tham gia nghiệm cứu khoa học xây dựng phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa.

♦ **Nhân sự:** Phòng thử nghiệm Cơ khí - Vật liệu xây dựng hiện có 07 cán bộ và 01 cộng tác viên có Trình độ đại học và trên đại học đủ năng lực để vận hành, triển khai, tiến hành thử nghiệm các sản phẩm thuộc các lĩnh vực đã nêu trên. Đồng thời, Đáp ứng yêu cầu nghiên cứu thử nghiệm, kiểm tra các sản phẩm mới, yêu cầu của nhà sản xuất, công trình... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG
V/v thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng 1

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 02/03/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 22-CP ngày 22/05/1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Xét đề nghị của các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức và Cán bộ khoa học;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Thành lập Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng 1 (gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) trên cơ sở các phòng Thử nghiệm, các phòng Đo lường và các phòng Nghiệp vụ của Trung tâm Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng khu vực 1. Trụ sở đặt tại thành phố Hà nội.
- Điều 2:** Trung tâm Kỹ thuật 1 là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và có con dấu để giao dịch công tác.
- Điều 3:** Trung tâm Kỹ thuật 1 có nhiệm vụ chính sau đây :
1. Tiến hành thử nghiệm, thẩm định, đánh giá, giám định chất lượng hàng hoá và đo lường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng như các yêu cầu quản lý nhà nước của các cơ quan Hải quan, Môi trường, Quản lý thị trường, Công nghệ, Tư pháp... Ngoài ra được phép khai thác năng lực đo lường, thử nghiệm để phục vụ các yêu cầu của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 2. Bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường và tiến hành kiểm định chuẩn theo phân cấp của Tổng cục đối với Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh...
 3. Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn Việt nam (TCVN), tiêu chuẩn Quốc tế.
 4. Tổ chức công tác thông tin, đào tạo, hợp tác Quốc tế trên địa bàn theo sự phân công của Tổng cục.

5. Quản lý cán bộ, tài sản theo quy định.

Điều 4: Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1 để trình Bộ ký duyệt và ban hành.

Điều 5: Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 6: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ khoa học, Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Tổng cục TCĐLCL
- VP Bộ
- Vụ TCCBKH

Mh



Dũng Hùng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Mã số: 0100111602

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 04 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 05 tháng 11 năm 2018

1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng Việt:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết bằng tiếng nước ngoài: QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1

Tên tổ chức khoa học và công nghệ viết tắt: QUATEST1

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.38361399

Fax: 024.38361399

Email: hanhchinh@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: - Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ theo chỉ định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; - Kiểm định phương tiện đo trong phạm vi được công nhận; - Hiệu chuẩn, kiểm tra và đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; - Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ phù hợp tiêu chuẩn và các quy chuẩn kỹ thuật; - Thử nghiệm, đánh giá, thẩm định chất lượng, kỹ thuật, vệ sinh, an toàn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, vật liệu, cấu kiện, dự án và công trình theo yêu cầu của các cơ quan quản	7120

Số TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	lý, các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân; - Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa, công trình phù hợp tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; - Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra hàn không phá hủy (NDT), kỹ năng thợ hàn; - Kiểm tra an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn;	
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Giám định thương mại - Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, chuyển giao công nghệ và an toàn công nghiệp, tư vấn và đánh giá chất lượng công trình xây dựng theo quy định: quan trắc, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;	7490
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học: Chi tiết: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa các phương tiện đo, thiết bị thử nghiệm, thiết bị kỹ thuật	3313
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật: Chi tiết: Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và các phương tiện đo Tổ chức thực hiện, nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ	7210
5.	Giáo dục nghề nghiệp: Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, đo lường, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, các hệ thống quản lý, công cụ quản lý chất lượng và các nội dung có liên quan khác (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	8532

4. Tổng giá trị tài sản được giao quản lý và sử dụng tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp: 24.486.372.888 đồng

Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng.

5. Tên cơ quan chủ quản: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

6. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức khoa học và công nghệ:

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **KIM ĐỨC THỤ** Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/05/1966* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Căn cước công dân*

Số: *026066002265* Ngày cấp: *13/8/2018*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 501-B3, TT Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.*



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Kim Tuyến



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định khi bị mất hoặc rách, nát.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đăng ký lần đầu, ngày 07/9/1995 (số đăng ký: 417)

Đăng ký lần thứ hai, ngày 03/5/2006 (số đăng ký: A-502)

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

Tên viết tắt bằng tiếng Việt:

Trung tâm Kỹ thuật 1

Tên viết bằng tiếng nước ngoài:

Quality Assurance and Testing Center 1

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: QUATEST 1

Trụ sở chính:

Số 8, Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô,
Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Tổng số vốn đăng ký: 6.863.898.293 đồng

Quyết định thành lập số: 1373/QĐ
ngày 05 tháng 11 năm 1994

Cơ quan quyết định thành lập:

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
(nay là Bộ Khoa học và Công nghệ)

Cơ quan quản lý trực tiếp:

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

SỐ ĐĂNG KÝ : A - 502

Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Thực hiện các chương trình, đề tài theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.
- Chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn và phương tiện đo.
- Dịch vụ KH&CN: Đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ và quá trình; Kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo; Thử nghiệm chất lượng, vệ sinh, an toàn các sản phẩm, hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, công trình; Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường; Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền sản xuất, chuyển giao công nghệ và chất lượng công trình xây dựng; Kiểm định an toàn công nghiệp, các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu về an toàn; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiến thức về hệ thống quản lý chất lượng; Tư vấn giám sát và đánh giá chất lượng công trình, giám sát lắp đặt, chế tạo thiết bị; Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn đổi mới công nghệ; Đánh giá chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, công trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; Đánh giá quy trình hàn, quy trình kiểm tra không phá hủy, kỹ năng thợ hàn; Tư vấn quản lý dự án, đầu thầu, xây dựng các giải pháp kỹ thuật, lập các dự án đầu tư và trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường; Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, cung ứng thiết bị thử nghiệm và các thiết bị kỹ thuật khác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2010

KT. BỘ TRƯỞNG
TU TRƯỞNG



Nguyễn Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUNG TÂM KỸ THUẬT 1

Số: 699 /QĐ - TĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

C.V. Số: 699
Ngày: 04/06/19
Chuyên: B&D

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

**TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1373/QĐ-TĐC ngày 27 tháng 6 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN để b/cáo;
- Lưu VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh



ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2019/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2019
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (sau đây gọi tắt là Trung tâm Kỹ thuật 1) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (sau đây gọi tắt là Tổng cục) cố chức năng nghiên cứu, ứng dụng khoa học và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ quản lý nhà nước và nhu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tên giao dịch quốc tế là Quality Assurance and Testing Center 1 (viết tắt là QUATEST1).

3. Trung tâm Kỹ thuật 1 có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển và hoạt động dài hạn, ngắn hạn, hàng năm của Trung tâm Kỹ thuật 1.

2. Đề xuất, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản kỹ thuật liên quan; phối hợp thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan tới lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tiến hành các hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các lĩnh vực: Chứng nhận, giám định, kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình... theo yêu cầu hoặc chỉ định của các tổ chức, cá nhân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nghiên cứu triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng và triển khai các phương pháp, quy trình: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, giám định, phương pháp đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa, đánh giá

thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng đối với hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn.

5. Nghiên cứu, chế tạo và cung cấp các chuẩn đo lường, mẫu chuẩn, mẫu thử, phương tiện đo, trang thiết bị đo lường, thử nghiệm,...thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ:

6.1 Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, phê duyệt mẫu phương tiện đo, kiểm tra, đánh giá các phương tiện đo, hệ thống đo, theo quy định của pháp luật;

6.2. Thử nghiệm đánh giá chất lượng, an toàn sản phẩm, hàng hóa, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, công trình, hiệu suất năng lượng, sản phẩm biến đổi gen và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khảo sát, quan trắc, thử nghiệm, đánh giá tác động và thực trạng môi trường;

6.3. Giám định sản phẩm hàng hoá, vật liệu, cấu kiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất, chất lượng công trình. Khảo sát, đánh giá các điều kiện kỹ thuật, thực trạng công nghệ, tư vấn xây dựng các giải pháp kỹ thuật, đổi mới công nghệ;

6.4. Đánh giá chứng nhận các Hệ thống quản lý, chứng nhận sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

6.5. Đánh giá quy trình hàn, kỹ năng thợ hàn theo tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế

6.6. Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động: Các loại máy, thiết bị, hệ thống thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; lắp đặt dây chuyền, công nghệ.

6.7. Bảo trì, sửa chữa, chế tạo, lắp đặt, giám sát lắp đặt, cung ứng thiết bị, chuyển giao công nghệ. Tư vấn lập các dự án đầu tư trang thiết bị phòng thử nghiệm, đo lường theo quy định của pháp luật;

7. Phối hợp với Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ quản lý nhà nước theo yêu cầu của Tổng cục trưởng.

8. Tham gia đấu thầu, ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, thử nghiệm, chuyển giao công nghệ với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hướng dẫn thực tập sinh theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

10. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo quy định của Tổng cục và của pháp luật;

11. Quản lý công chức, viên chức, người lao động, hồ sơ, tài chính, tài sản và tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm Kỹ thuật 1

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức hoạt động của Trung tâm.
3. Các Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện nhiệm vụ chuyên môn giúp Giám đốc phụ trách một số công việc theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công. Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 do Tổng cục trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.
4. Trong trường hợp Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật 1, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về việc điều hành của mình, sau đó báo cáo Giám đốc.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Hành chính - Tổ chức.
2. Phòng Quản trị cơ sở Nam Thăng Long.
3. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
4. Phòng Hỗ trợ kỹ thuật.
5. Phòng Nghiên cứu và Phát triển.
6. Phòng Nghiệp vụ Cơ khí, Điện, Điện tử (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 1).
7. Phòng Nghiệp vụ Hoá chất, Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 2).
8. Phòng nghiệp vụ Thực phẩm, Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Nghiệp vụ 3).
9. Phòng Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (gọi tắt là phòng Chứng nhận).
10. Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 1).
11. Phòng Thử nghiệm Điện, Điện tử, Hiệu suất năng lượng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 2).
12. Phòng Thử nghiệm Hàng tiêu dùng (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 3).
13. Phòng Thử nghiệm Thực phẩm (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 4).
14. Phòng Thử nghiệm Môi trường và Hoá chất (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 5).
15. Phòng Thử nghiệm Xăng, Dầu, Khí (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 6).

16. Phòng Thử nghiệm Không phá huỷ và An toàn công nghiệp (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 7).

17. Phòng Thử nghiệm Vi sinh và GMO (gọi tắt là phòng Thử nghiệm 8).

18. Phòng Đo lường Khối lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 1).

19. Phòng Đo lường Điện (gọi tắt là phòng Đo lường 2).

20. Phòng Đo lường Cơ và Độ dài (gọi tắt là phòng Đo lường 3).

21. Phòng Đo lường Nhiệt, Âm, Hóa lý (gọi tắt là phòng Đo lường 4).

22. Phòng Đo lường Dung tích - Lưu lượng (gọi tắt là phòng Đo lường 5).

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 được thành lập Hội đồng Khoa học để tư vấn cho Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung tâm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 quy định.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trung tâm. Việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm do Tổng cục Trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Trung tâm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Tổng cục và quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực của Trung tâm

1. Công chức, viên chức;
2. Lao động hợp đồng.
3. Cộng tác viên.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 làm việc theo chế độ thủ trưởng.
2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.
3. Trung tâm Kỹ thuật 1 thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Tổng cục theo quy chế làm việc của Tổng cục và các quy định khác có liên quan.
4. Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Tổng cục có liên quan theo quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 7. Nguồn thu

1. Nguồn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm.
3. Nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước
4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các khoản chi

1. Chi hoạt động thường xuyên
2. Chi các hoạt động dịch vụ tư vấn, đào tạo và nghiên cứu theo các hợp đồng đã ký kết.
3. Chi tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm.
4. Chi thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Các khoản chi khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính, tài sản

1. Trung tâm Kỹ thuật 1 được áp dụng cơ chế quản lý tài chính đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.
2. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; trích lập các quỹ và thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật 1 phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xem xét, quyết định./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trần Văn Vinh

NĂNG LỰC

BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH CỦA CÁC BỘ NGÀNH

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định				
1	337/TĐC-HCHQ	7/2/2018	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử (An toàn; Hiệu suất; Tương thích điện từ) - Hóa học (Thành phần hóa học của sản phẩm; Chất; Môi trường) - Sinh học (Vi sinh - GMO; Dược phẩm; An toàn sinh học) Số đăng ký: 72/TN-TĐC
2	2404/TĐC-HCHQ	24/8/2018	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: - Cơ, không phá hủy (NDT) - Vật liệu xây dựng - Điện - Điện tử - Hóa học - Sinh học Số đăng ký: 72/TN-TĐC/L2
3	452/TĐC-HCHQ	25/02/2020	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
4	2390/TĐC-HCHQ	28/7/2020	Bộ KHCN - TĐC	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Thử nghiệm đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực: Hóa, Cơ; Điện - Điện tử; Vật liệu xây dựng, Sinh Số đăng ký: 72/TN-TĐC
5	846/QĐ-TĐC	04/5/2021	Bộ KHCN - TĐC	Quyết định chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng trang sức, mỹ nghệ (bằng phương pháp huỳnh quang tia X) theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
6	1592/QĐ-	27/9/2018	Bộ KHCN -	Quyết định chỉ định thử nghiệm, chứng nhận, giám định chất

STT	Quyết định số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu
	TĐC		TĐC	lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành do Bộ KH-CN ban hành gồm: • Xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học • Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy • An toàn đồ chơi trẻ em • An toàn thiết bị điện, điện tử • Thép làm cốt bê tông • Khí dầu mỏ hóa lỏng • Tương thích điện tử với thiết bị điện và điện tử gia dụng và các mục đích tương tự
7	437/QĐ-TĐC	19/3/2020	Bộ KH-CN - TĐC	Quyết định chỉ định thử nghiệm các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa
Bộ Xây dựng chỉ định				
	310/GCN-BXD	22/12/2020	Bộ Xây dựng	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng Mã số PTN: LAS-XD 1893
Văn phòng công nhận chất lượng BoA đánh giá và công nhận				
1	918.2020/QĐ-VPCNCL	26/11/2020	Văn phòng công nhận chất lượng BoA	Quyết định và Chứng chỉ công nhận Phòng thí nghiệm Quatest1 (PTN Cơ khí và Vật liệu xây dựng) phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 Lĩnh vực công nhận: Cơ, Hóa Mã số: VILAS 028



Member of ILAC/APAC MRA

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN

Certificate of Accreditation

Phòng thí nghiệm:

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Laboratory:

QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER 1
MECHANICAL AND CONTRUCTION TESTING LABORATORY
DIRECTORATE FOR STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa điểm PTN/ Lab location:

Số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội
đã được đánh giá và phù hợp các yêu cầu của
has been assessed and found to conform with the requirements of

ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực công nhận

Field of Accreditation

CƠ, HÓA

Mechanical, Chemical

Mã số

Accreditation No

VILAS 028

GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG
(Director of Bureau of Accreditation)



VŨ XUÂN THUY

Ngày/ Date of Issue: 26/11/2020 (Annex of decision: 918.2020/QĐ-VPCNCL date 26/11/2020)

Hiệu lực công nhận/ Period of validation: up to 06/05/2023

Hiệu lực lần đầu/ Beginning of accreditation: 06/05/2011

Số: 918.2020/QĐ-VPCNCL

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận phòng thí nghiệm

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 30 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BKHHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định tổ chức và hoạt động của Tổ chức công nhận;
- Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-BKHHCN ngày 23 tháng 07 năm 2018 về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Văn phòng Công nhận Chất lượng;
- Theo đề nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá và Ban thẩm xét.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Phòng thí nghiệm:

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với danh mục các phép thử nghiệm
kèm theo Quyết định này.

Điều 2: Phòng thí nghiệm được mang số hiệu: **VILAS 028**.

Điều 3: Phòng thí nghiệm được công nhận ở Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực đến ngày 06 tháng 05 năm 2023 và Phòng thí nghiệm sẽ chịu sự giám sát định kỳ mỗi năm một lần.

Nơi nhận:

- Cơ sở được đánh giá;
- HS đánh giá;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC
VŨ XUÂN THỦY



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 948 .2020/QĐ - VPCNCL ngày 26 tháng 11 năm 2020
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1

Phòng Thử nghiệm Cơ khí và Vật liệu xây dựng

Laboratory: Quality Assurance and Testing Center 1

Mechanical and Construction Testing Laboratory

Cơ quan chủ quản: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Organization: Directorate for Standards, Metrology and Quality

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ, Hóa

Field of testing: Mechanical, Chemical

Người quản lý/

Laboratory manager: Nguyễn-Văn-Minh

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Nguyễn Văn Minh	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests
2.	Lê Thanh Tâm	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests

Số hiệu/ Code: VILAS 028

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: 06/05/2023

Địa chỉ/ Address:

Số 8 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

No. 8 - Hoang Quoc Viet street - Cau Giay district - Ha Noi city

Địa điểm/Location:

1. Số 8 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

No. 8 - Hoang Quoc Viet street - Cau Giay district - Ha Noi city

2. Lô 2-3-6A khu công nghiệp Nam Thăng Long – Phường Thụy Phương – quận Bắc Từ Liêm – thành phố Hà Nội

Lot 2-3-6A - Nam Thang Long industrial park – Thuy Phuong ward – Bac Tu Liem district – Ha Noi city

Điện thoại/ Tel: 024 38361394

Fax: 024 3861199

E-mail: testlab1@quatest1.com.vn

Website: www.quatest1.com.vn

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 028

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu kim loại <i>Metallic material</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	Đến/đến 2000 kN	ASTM A370 - 19 JIS Z2241: 2011 TCVN 197: 1 - 2014 (ISO 6892-1 : 2016) EN 10002-1:2001
2.		Thử uốn <i>Bend test</i>	Đến/đến 2000 kN	ASTM A370 - 19 JIS Z2248 : 2006 TCVN 198 : 2008 (ISO 7438:2005)
3.		Thử độ dai va đập <i>Impact test</i>	Đến/đến 300 J	ASTM A370 - 19 TCVN 312-1:2007 ISO 148-1: 2016 JIS Z2242:2005
4.		Thử độ cứng Brinell <i>Brinell hardness test</i>	Đến/đến 700 HB	ASTM A370 - 19 JIS Z2243 : 2008 TCVN 256-1:2007 (ISO 6506-2:2014)
5.		Thử độ cứng Rockwell <i>Rockwell hardness test</i>	Đến/đến 68 HRC	ASTM A370 - 19 JIS Z2245 : 2011 TCVN 257-1:2007 (ISO 6508-1:2006)
6.		Thử độ cứng Vickers <i>Vickers hardness test</i>	Đến/đến 1000 HV	ASTM A370 - 19 JIS Z2244 : 2009 TCVN 258-2:2007 (ISO 6507-1:2006)
7.		Độ cứng Leeb <i>Leeb hardness test</i>	HB, HRA, HRB, HRC, HV, HS, HLD,	ASTM A 956 - 12

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 028

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
8.	Vật liệu kim loại <i>Metallic material</i>	Xác định chiều sâu lớp thấm cacbon <i>Determination of carburization depth</i>	Đến/to 5mm	JIS G0557 : 2019 TCVN 5747 : 2008
9.		Xác định chiều sâu lớp thoát cacbon <i>Determination of decarburized depth</i>	Đến/to 5mm	JIS G0558 : 2007 TCVN 4507 : 2008
10.		Tổ chức thô đại <i>Macro structure</i>	Đến/to 20X	ASTM E340 - 15 JIS G0553 : 2012
11.		Tổ chức tế vi <i>Micro structure</i>	Đến/to 1000X	JIS G0555 : 2003 TCVN 5345-1991
12.	Ống thép <i>Steel pipe</i>	Thử kéo <i>Tensile test</i>	Đến/to 1000 kN	ASTM A370 - 19 JIS Z2241: 2011 TCVN 197: 1 - 2014 TCVN 314 : 2008
13.		Thử nén bẹp ống thép <i>Flattening test</i>		JIS G3452 : 2014 TCVN 1830:2013
14.		Thử nở rộng vòng ống thép <i>Steel pipe - ring expanding test</i>		ISO 8495 : 2013 TCVN 5892 : 2008
15.		Thử nở rộng <i>Drift expanding test</i>		ISO 8493 : 1998 TCVN 5890 : 2008
16.		Thử áp lực <i>Pressure test</i>	Đến/to 200 bar	JIS G3452 : 2010 TCVN 1832 : 2008
17.	Bulông <i>Bolt</i>	Thử kéo Bu lông <i>Tensile test of bolt</i>	Đến cấp bền/ To grade 12.9	TCVN 1916:1995 ASTM A370 -19 ASTM F606 – 16 ISO 898-1:2013 JIS B 1186: 2013 JIS B 1051: 2014 JIS B 1180:2014

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 028

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
18.	Đai ốc <i>Nut and</i>	Thử tải đai ốc <i>Proof load testing of nuts</i>	Đến cấp bền/ To <i>grade 12</i>	ISO 898-2 : 2013 JIS B1052-2: 2009 JIS B1181: 2014
19.	Vòng đệm <i>Washer</i>	Độ dai của vòng đệm vênh (tính đàn hồi, độ dai, độ cứng) <i>Spring washer (elasticity, hardness, Toughness)</i>		TCVN 130 : 1977
20.	Sản phẩm mạ và phủ <i>Coating products</i>	Đo chiều dày lớp phủ không từ trên nền từ (Zn, Sn, Al...) <i>Measurement of thickness of nonmagnetic coating on ferrous base</i>	Đến/to 1000µm	ASTM A123 - 17 ASTM E376 - 11 TCVN 5878 : 2007 (ISO 2178 : 1992)
21.		Đo chiều dày lớp Anod hóa trên nền nhôm <i>Measurement of thickness of Anodic coatings on aluminum base</i>	Đến/to 100µm	ASTM B244 – 16
22.		Xác định khối lượng tầng kẽm <i>Determination of Zinc coating mass</i>		ASTM A90M – 13 JIS H0401 : 2013 TCVN 4392 : 1986
23.		Xác định độ đồng đều lớp phủ <i>Determination of homogeneous of coating</i>		JIS H 0401 : 2013 TCVN 4392 : 1986
24.		Xác định độ bám dính lớp phủ <i>Determination of Adhension of coating</i>		ASTM A123 – 17 JIS H 0401 : 2013 TCVN 2097 : 1993 TCVN 5408:2007

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 028

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any) /range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thép cacbon và thép hợp kim thấp <i>Carbon and Low - Alloy Steel</i>	Phân tích thành phần hóa học. Phương pháp quang phổ phát xạ chân không <i>Analysis chemical compositions. Spark Atomic Emission Spectrometry method</i>	C: (0,008 ~ 1,1) % Si: (0,07 ~ 1,15) % S: (0,01 ~ 0,2) % P: (0,02 ~ 0,085) % Mn: (0,1 ~ 2,0) % Ni: (0,02 ~ 5,0) % Cr: (0,02 ~ 2,25) % Mo: (0,03 ~ 0,6) % V: (0,004 ~ 0,3) % Cu: (0,001 ~ 0,3) % Ti: (0,04 ~ 0,02) % Sn: (0,01 ~ 0,045) % Co: (0,008 ~ 0,18) % Al: (0,02 ~ 0,075) %	ASTM E415 – 17 TCVN 8998:2018
2.	Nhôm và hợp kim nhôm <i>Aluminum and aluminum Alloys</i>	Phân tích thành phần hóa học. Phương pháp quang phổ phát xạ chân không <i>Analysis chemical compositions. Spark Atomic Emission Spectrometry method</i>	Si: (0,07 ~ 15,0) % Fe: (0,2 ~ 0,5) % Cu: (0,001 ~ 5,5) % Mn: (0,001~ 1,2) % Mg: (0,03~ 5,4) % Zn: (0,002~ 5,7) % Ti: (0,001~ 0,12) % Cr: (0,001~ 0,23) % Ni: (0,005~ 2,6) % Pb: (0,04 ~ 0,25) % V: (0,002 ~ 0,15) % Sn: (0,001 ~ 0,032) % Co: (0,01 ~ 0,04) %	ASTM E1251- 17a

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VILAS 028

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any) /range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
3.	Đồng và hợp kim đồng <i>Copper and Copper alloys</i>	Phân tích thành phần hóa học. Phương pháp quang phổ phát xạ chân không <i>Analysis chemical compositions. Spark Atomic Emission Spectrometry method</i>	Fe: (0,0004 ~ 4,072) % Mn: (0,0011 ~ 5,0) % P: (0,01 ~ 0,04) % Pb: (0,02 ~ 5,0) % Sn: (0,0003 ~ 5,0) % Zn: (0,0005 ~ 45,5) % Cr: (0,001 ~ 0,05) % Ni: (0,0004 ~ 31,3) % Al: (0,0004 ~ 9,0) % Co: (0,0001 ~ 0,075) % Si: (0,0005 ~ 0,874) %	BS EN 15079 : 2015
4.	Thép không gỉ <i>Austenitic Stainless Stell</i>	Phân tích thành phần hóa học. Phương pháp quang phổ phát xạ chân không <i>Analysis chemical compositions. Spark Atomic Emission Spectrometry method</i>	C: (0,005 ~ 0,25) % Si: (0,01 ~ 0,9) % S: (0,003 ~ 0,065) % P: (0,003 ~ 0,15) % Mn: (0,01 ~ 2,0) % Ni: (3,1 ~ 23,0) % Cr: (14,7 ~ 23,0) % Mo: (0,01 ~ 3,0) % Cu: (0,01 ~ 0,3) %	ASTM E 1086-14
5.	Vàng và hợp kim vàng <i>Gold and gold alloys</i>	Xác định hàm lượng vàng. Phương pháp huỳnh quang tia X <i>Determination of gold content. X-Ray fluorescent method</i>	Đến/to 99,99%	TCVN 7055 : 2014
6.		Đo tỷ trọng <i>Measurement of density</i>		TCVN 5545 : 1991

Ghi chú/Note:

- JIS: Japanese Industrial Standard
- ASTM: American Society for Testing and Materials
- Địa điểm 1: Tất cả các phép thử/ *Location 1: all of accredited tests*
- Địa điểm 2: Các phép thử số 1, 2, 12, 13, 17 của lĩnh vực Cơ/ *Location 2: Tests number 1, 2, 12, 13, 17 in Mechanical field*

DANH SÁCH NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Học vị
1	Nguyễn Văn Minh	Phó Phụ trách phòng	Kỹ sư Điện tử viễn thông
2	Lê Thanh Tâm	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Nguyễn Cảnh Quang	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4	Trần Kiên Trung	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Vật liệu học
5	Đặng Thành Lê	Thử nghiệm viên	Thạc sĩ Kỹ thuật xe máy quân sự, công binh
6	Nguyễn Văn Toại	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật Vật liệu xây dựng
7	Phạm Xuân Hải	Thử nghiệm viên	Kỹ sư Cơ khí chính xác và quang học

DANH MỤC THIẾT BỊ CHÍNH

STT	Tên thiết bị
1	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ - ARL 3460
2	Thiết bị phân tích thành phần hoá học bằng phương pháp quang phổ phát xạ Bruker - Q8 Magellan
3	Thiết bị phân tích thành phần hóa học Horiba GD - Profiler 2
4	Máy thử vụn năng (kéo, nén, uốn - STIB - 200/100W, UIB - 1000/W)
5	Máy thử vụn năng (kéo, nén, uốn - SAN – SHT 4260)
6	Máy thử vụn năng INSTRON - 30kN
7	Thiết bị đo độ cứng đa năng INDENTEC
8	Thiết bị đo độ cứng đa năng HP - 250
9	Thiết bị đo độ cứng Viker FRANK
10	Máy đo chiều dày lớp phủ và phân tích vật liệu XDV - SDD
11	Thiết bị huỳnh quang tia X (XRF) xác định hàm lượng vàng
12	Máy thử độ dai va đập PS30
13	Tủ lạnh sâu dùng cho chuẩn bị mẫu thử độ dai va đập PMM - 0450
14	Thiết bị đo độ cứng cầm tay PCE - 900
15	Thiết bị đo độ cứng cầm tay TH 130
16	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ MINITEST 2100
17	Máy đo chiều dày lớp phủ trên nền từ và không từ Posi Tector 6000
18	Máy dò cốt thép (Profometer)
19	Máy đo độ bám dính lớp phủ trên nền thép POSITEST
20	Kính hiển vi kim tương LEICA DFC 290
21	Súng bắn bê tông - C181/F; N/34
22	Máy nén bê tông - ADR 2000
23	Thiết bị thử áp lực 150kG/cm ²
24	Cân kỹ thuật ACH - 30, Cân kỹ thuật Bel - L5202, Cân kỹ thuật Mettler Toledo XP - 205
25	Thiết bị xác định độ bóng
26	Thiết bị xác định độ cứng màng sơn
27	Tủ sấy (0 ÷ 300°C)
28	Lò nung Nabertherm 1100°C
29	Thiết bị chân không và hệ thống hút chân không
30	Panme hiện số (Mitutoyo)
31	Thước cặp hiện số (Mitutoyo)
32	Thiết bị đo nhiệt độ - độ ẩm (Ther - Hygrometer)
33	Lực kế 2000 Kg
34	Thước cặp Mitutoyo (0-300)mm, (0-450)mm, (0-1000)mm
35	Thước cuộn ST10 - 50

DANH MỤC MỘT SỐ HỢP ĐỒNG ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
1	Tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hòn Gai - Cái Lân	Giám định chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Việt Nam
2	Thay thế Ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Việt Nam
3	Thay thế ray và sửa chữa đường sắt	Kiểm tra chất lượng ray P50 và phụ kiện đồng bộ	Vũ Hán, Trung Quốc
4	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	Phanxihoa, Trung Quốc
5	Thay thế ray và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng ray P43	An Sơn, Trung Quốc
6	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Hà Nội
7	Thay thế tâm ghi và sửa chữa tuyến đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng tâm ghi và lưỡi ghi	Đà Nẵng
8	Thay thế phụ kiện đường sắt Bắc Nam	Kiểm tra chất lượng Đinh đường, Cẩn sắt, Cóc ômêga, Vòng đệm, Cẩn nhựa	Hà Nội
9	Duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam	Thử nghiệm chất lượng Ray P50, Phụ kiện nối Ray: Lập lách, Bulông mối, Đai ốc, Vòng đệm.	Việt Nam
10	Nhà máy Xi măng Bút Sơn	Kiểm tra cơ tính vật liệu; Siêu âm, chụp X-Ray mối hàn	Hà Nam
11	Công trình Nhà máy Xi măng Thăng Long - Quảng Ninh	Giám định vật liệu, thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
12	Công trình Nhà máy Xi măng Hạ Long - Quảng Ninh	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Quảng Ninh
13	Nhà máy Xi măng Thái Nguyên	Thử cơ tính vật liệu, bu lông đai ốc, kiểm tra NDT mối hàn	Thái Nguyên
14	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Hải Dương
15	Thủy điện Na Hang Tuyên Quang	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, chụp X-Ray, siêu âm mối hàn	Tuyên Quang
16	Thủy điện Bản Vẽ - Nghệ An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Nghệ An
17	Thủy điện EAKRONG ROU	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu	Miền Trung
18	Công trình Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội
19	Công trình Toà nhà Bộ Công An	Thử cơ tính, thành phần hoá học vật liệu, Chụp X – Ray, siêu âm vật liệu	Hà Nội
20	Nhà máy đóng tàu Nam Triệu	Thử nghiệm mẫu thợ hàn và qui trình hàn	Hải Phòng

TT	Tên công trình	Nội dung	Địa điểm
21	DA Trung tâm TM và nhà ở căn hộ Xây lắp điện 1	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
22	DA Chung cư cao cấp HH2 - Khu ĐTM Dương Nội - Hà Đông	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
23	DA Chung cư cao tầng CT3 - Cổ Nhuế - Từ Liêm	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
24	DA Tòa nhà chung cư, dịch vụ TM số 3 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân	Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu các hệ thống đường ống	Hà Nội
25	Vinhome Ocean Park	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
26	Vinhome Smart City	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
27	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép, Tôn mạ màu.	Bình Thuận
28	Hệ thống Thủy Lợi Cái Lớn – Cái Bé	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép Thép hình, Thép Không gỉ, Ống thép; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Đồng bằng sông Cửu Long
29	Vinhome West Point	Thử nghiệm chất lượng vật liệu thép xây dựng, Thép hình, Ống thép, Tôn mạ, Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thử nghiệm chất lượng mối hàn, vật liệu đường ống.	Hà Nội
30	Đường sắt Tuyến Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh	Thử nghiệm chất lượng Ray P50 và Phụ kiện nối giữ đồng bộ.	Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, TP. Hồ Chí Minh